

*

Hoàng Su Phì, ngày 03 tháng 02 năm 2021

Số 02 -ĐA/HU

ĐỀ ÁN

Đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và tạo nguồn nhân lực của huyện giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19 tháng 5 năm 2018 Nghị quyết hội nghị lần thứ bảy, Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

Thực hiện nghị quyết số 01 -NQ/HU ngày 24/7/2020 nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hoàng Su Phì lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và chương trình hành động số 01 -CTr/HU, ngày 29/7/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020-2025.

Căn cứ thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phương án quy hoạch cán bộ, quản lý các cấp giai đoạn 2021 - 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nhằm từng bước tạo nguồn cán bộ kế cận và nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành trong huyện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương; đồng thời tạo nguồn nhân lực lao động có trình độ kỹ thuật phục vụ mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; Ban chấp hành Đảng bộ huyện, xây dựng đề án đào tạo cụ thể như sau;

I- Đánh giá thực trạng về trình độ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của Huyện.

Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ lãnh đạo quản lý từ Huyện đến sở sở nhìn chung đã trưởng thành về nhiều mặt; năng lực thực tiễn, khả năng tổng hợp, nắm bắt tình hình và có trách nhiệm với công việc được giao, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ngày càng được nâng cao.

1. Thực trạng cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức cấp huyện:

1.1. Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Huyện đương chức khóa XXI: tổng số 42 đồng chí, trong đó là người địa phương có 21 đồng chí chiếm 50%. Cán bộ nữ có 08 đồng chí chiếm 19%.

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ 01 đồng chí, chiếm 2,4%; Thạc sĩ và đang học thạc sĩ 13 đồng chí, chiếm 31%; Đại học 28 đồng chí chiếm 66,6%.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 33 đồng chí chiếm 78,6%, trung cấp 09 đồng chí chiếm 21,4%.

Quản lý Nhà nước: Chương trình chuyên viên chính 20 đồng chí chiếm 47,6%, chương trình chuyên viên 16 đồng chí chiếm 38,1%, chưa qua bồi dưỡng 06 đồng chí chiếm 14,3%.

1.2. Ban Thường vụ Huyện uỷ: có 13 đồng chí, trong đó là người địa phương có 06 đồng chí, chiếm 46,2%. Cán bộ nữ có 01 đồng chí chiếm 7,7%.

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ 01 đồng chí, chiếm 7,7%; Thạc sĩ và đang học thạc sĩ 06 đồng chí, chiếm 46,1%; Đại học 06 đồng chí chiếm 46,1%.

Trình độ cao cấp lý luận chính trị: có 13/13 đồng chí, chiếm 100%.

Quản lý Nhà nước: Chương trình chuyên viên chính 09 đồng chí chiếm 69,2%, chuyên viên 01 đồng chí chiếm 7,7%, chưa qua bồi dưỡng 03 đồng chí chiếm 23,1%.

1.3. Chức danh trưởng, phó các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện (31 cơ quan, đơn vị): Tổng số 73 đồng chí; trong đó là người địa phương có 25 đồng chí, chiếm 34,2%. Cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ có 13 đồng chí chiếm 17,8%. (trừ các đơn vị thuộc biên chế ngành dọc gồm: Tòa án, Kiểm sát, Viễn thông, Bưu điện, Bảo hiểm xã hội, Chi cục thuế, Thống kê, Thi hành án, Kho bạc, Công an, Quân sự, Biên phòng, Điện lực, Ngân hàng chính sách - xã hội, Ngân hàng nông nghiệp, Bệnh viện đa khoa khu vực, Trung tâm y tế, Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình, Trạm thú y, Trạm bảo vệ thực, Cửa hàng xăng dầu, Chi nhánh cổ phần vật tư nông lâm nghiệp, Hạt kiểm lâm, 02 trường trung học phổ thông). Dưới 35 tuổi có 03 đồng chí, chiếm 4,1%.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ và đang học thạc sĩ 15 đồng chí, chiếm 20,5%; Đại học 56 đồng chí, chiếm 76,7%; Trung cấp 02 đồng chí, chiếm 2,7%.

Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân, cao cấp và đang học cao cấp là 46 đồng chí, chiếm 63%; Trung cấp 27 đồng chí, chiếm 37%.

Quản lý Nhà nước: Chuyên viên chính 22 đồng chí, chiếm 30,1%; Chuyên viên 44 đồng chí, chiếm 60,3%; Chưa qua bồi dưỡng 07 đồng chí chiếm 9,6%.

1.4. Công chức các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện không giữ chức vụ lãnh đạo (31 cơ quan, đơn vị): Tổng số 147 đồng chí (trừ các cơ quan ngành dọc trên địa bàn huyện). Là người địa phương có 44 đồng chí, chiếm 29,9%. Là cán bộ nữ có 63 đồng chí, chiếm 42,8%. Dưới 35 tuổi có 59 đồng chí, chiếm 40,1%.

Trình độ chuyên môn: Đang học Tiến sĩ 01 đồng chí, chiếm 0,7%; Thạc sĩ và Đang học Thạc sĩ 03 đồng chí, chiếm 2%; Đại học và đang học Đại học có 112 đồng chí, chiếm 76,2%; Cao đẳng 09 đồng chí, chiếm 6,1%; Trung cấp có 19 đồng chí, chiếm 12,9%; Sơ cấp 02 đồng chí, chiếm 1,4%; chưa qua đào tạo 01 đồng chí, chiếm 0,7%.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân có 05 đồng chí, chiếm 3,4%. Trung cấp có 64 đồng chí, chiếm 43,5%; Sơ cấp có 21 đồng chí, chiếm 14,3%; Chưa qua đào tạo 57 đồng chí chiếm 38,8%.

Quản lý Nhà nước: Chuyên viên chính 01 đồng chí, chiếm 0,7%; Chuyên viên 64 đồng chí, chiếm 43,5%; Chưa qua bồi dưỡng 82 đồng chí chiếm 55,8%.

2. Thực trạng cán bộ lãnh đạo, quản lý xã, thị trấn

2.1. Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy các xã, thị trấn đương chức: có 359 đồng chí; trong đó là người địa phương có 278 đồng chí, chiếm 77,4%. Cán bộ là nữ có 79 đ/c chiếm 22%. Dưới 35 tuổi có 61 đồng chí, chiếm 17%.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ và đang học thạc sĩ 07 đồng chí, chiếm 1,9%; Đại học và đang học đại học có 284 đồng chí, chiếm 79,4%; Cao đẳng 08 đồng chí, chiếm 2,2%; Trung cấp có 44 đồng chí, chiếm 12,2%; Chưa qua đào tạo có 16 đồng chí chiếm 4,4%.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân có 11 đồng chí, chiếm 3,1%. Trung cấp có 310 đồng chí chiếm 86,3%. Sơ cấp có 38 đồng chí, chiếm 10,6%.

Quản lý Nhà nước: Chuyên viên chính 03 đồng chí, chiếm 0,8%; chuyên viên có 147 đồng chí, chiếm 40,9%. Chưa qua bồi dưỡng 209 đồng chí chiếm 58,2%.

2.2. Các chức danh lãnh đạo chủ chốt xã, thị trấn (từ Phó chủ tịch UBND xã trở lên có 124 đồng chí: Trong đó là người địa phương có 101 đồng chí, chiếm 81,4%. Cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ có 10 đồng chí chiếm 8,1%. Dưới 35 tuổi có 03 đồng chí, chiếm 2,4%.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ và đang học thạc sĩ 7 đồng chí, chiếm 5,6%; Đại học 116 đồng chí, chiếm 93,5%; Trung cấp 01 đồng chí, chiếm 0,8%.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân hoặc đang học cao cấp 14 đồng chí, chiếm 11,3%. Trung cấp hoặc đang học 110 đồng chí, chiếm 88,7%.

Quản lý Nhà nước: Chuyên viên chính 05 đồng chí, chiếm 4%; chuyên viên 77 đồng chí, chiếm 62,1%; Chưa qua bồi dưỡng 42 đồng chí chiếm 33,9%.

2.3. Trưởng các ngành đoàn thể xã, thị trấn: có 120 đồng chí. Trong đó là người địa phương có 110 đồng chí, chiếm 91,6%, là cán bộ nữ có 33 đồng chí, chiếm 27,5%. Dưới 35 tuổi có 34 đồng chí, chiếm 28,3%.

Trình độ chuyên môn: Đại học và đang học Đại học 86 đồng chí, chiếm 69,4%; Cao đẳng 01 đồng chí, chiếm 0,8%; Trung cấp 32 đồng chí, chiếm 25,8%, chưa qua đào tạo 05 đồng chí, chiếm 4%

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp và đang học trung cấp 116 đồng chí, chiếm 96,7%; Sơ cấp 4 đồng chí, chiếm 3,3%.

Quản lý Nhà nước: Chuyên viên 35 đồng chí, chiếm 29,2%; cán sự 05

đồng chí, chiếm 4,1%; Chưa qua bồi dưỡng 80 đồng chí chiếm 66,7%.

2.4. Các chức danh cán bộ, công chức (trừ lãnh đạo chủ chốt và trưởng các ngành đoàn thể): có 285 đồng chí, trong đó là người địa phương có 163 đồng chí, chiếm 57,2%; là cán bộ nữ có 69 đồng chí, chiếm 24,2%. Dưới 35 tuổi có 97 đồng chí, chiếm 34%.

Trình độ chuyên môn: Đại học và đang học Đại học 160 đồng chí, chiếm 56,1%; Cao đẳng 18 đồng chí, chiếm 6,3%; Trung cấp có 107 đồng chí, chiếm 37,5%.

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp có 173 đồng chí, chiếm 60,7%; Sơ cấp có 55 đồng chí, chiếm 19,3%; Chưa qua đào tạo 57 đồng chí chiếm 20%.

Quản lý Nhà nước: Chuyên viên 91 đồng chí, chiếm 31,9%, cán sự có 15 đồng chí, chiếm 5,3%; Chưa qua bồi dưỡng 179 đồng chí chiếm 62,8%.

3. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý các trường học trực thuộc huyện

Tổng số 145 đồng chí. Dưới 35 tuổi có 06 đồng chí, chiếm 4,1%.

Trình độ chuyên môn: Đại học và đang học Đại học 144 đồng chí, chiếm 99,3%; Cao đẳng 01 đồng chí, chiếm 0,7%.

Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp và đang học trung cấp 140 đồng chí, chiếm 96,5%; Sơ cấp 1 đồng chí, chiếm 0,7%; chưa qua đào tạo 4 đồng chí, chiếm 2,8%.

Quản lý nhà nước: Chuyên viên chính 02 đồng chí, chiếm 1,4%; Chuyên viên 107 đồng chí, chiếm 73,8%; chưa qua đào tạo có 36 đồng chí, chiếm 24,8%.

II- Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp trong những năm qua

1. Về ưu điểm.

Hàng năm Ban thường vụ huyện ủy đã quan tâm chú trọng tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ nhận thức, kiến thức, năng lực công tác. Kịp thời xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở; kết quả từ năm 2013 - 2020 cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ huyện đến cơ sở có trình độ chuyên môn đại học từ 81,3% đến nay đạt 99,5% có trình độ chuyên môn thạc sĩ từ 07 đồng chí đến nay có 24 đồng chí thạc sĩ và đang học thạc sĩ (cả huyện và cơ sở) chiếm 12%; trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân từ 20% đến nay đạt 33%.

Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đã có tư duy đổi mới, năng động sáng tạo, có kiến thức về khoa học, kinh tế, pháp luật và kiến thức xã hội; hàng năm có nhiều cố gắng trong việc cụ thể hoá Nghị quyết của Đảng thành chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trên địa bàn huyện. Cán bộ lãnh đạo quản lý cấp trong huyện, xã, thị trấn đã từng bước đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước theo quy định.

2. Hạn chế:

** Về công tác đào tạo.*

Số cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có trình độ thạc sỹ về chuyên môn và cao cấp lý luận chính trị còn thấp; công tác bồi dưỡng quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên chính trở lên còn ít. Các nhóm ngành đào tạo không đồng đều. Cán bộ được đào tạo một số đồng chí chưa phát huy được trong công tác tham mưu, mới chỉ thực hiện hoàn thành công việc được giao.

Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ chủ yếu để chuẩn hoá về trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, kiến thức hiểu biết pháp luật của đội ngũ cán bộ còn hạn chế; cán bộ được cử đi đào tạo chiếm đa số là đào tạo ở hình thức vừa học vừa làm, ngành nghề đào tạo chưa đa dạng mà tập trung chính vào một số lĩnh vực kinh tế, nông lâm nghiệp.

Công tác đào tạo cao cấp lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ do chỉ tiêu đào tạo hàng năm hạn chế, do vậy trình độ cao cấp về lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cơ sở còn ít.

Nhận thức của cán bộ lãnh đạo, quản lý trong việc đi đào tạo nâng cao trình độ rất hạn chế nhất là cán bộ cấp cơ sở.

** Về chế độ, chính sách:*

Mặc dù đã có nghị quyết số 96/2013/NQ-HĐND về quy định một số chính sách thu hút nhân lực và hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang tuy nhiên trong quá trình thực hiện chưa tạo được nhiều điều kiện để huyện và cơ sở đưa cán bộ đi đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra trên địa bàn huyện.

Chính sách thu hút chưa đủ mạnh nên việc thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi về công tác tại huyện không thực hiện được. Huyện, xã, thị trấn không có nguồn lực về kinh phí để hỗ trợ cho cán bộ và con em các dân tộc trong huyện đi đào tạo hàng năm ngoài chính sách của Tỉnh và Trung ương.

** Đối với công tác quản lý:*

Sự lãnh chỉ đạo của một số cấp uỷ cơ sở về công tác đào tạo, bồi dưỡng có nơi, có lúc chưa được quan tâm; một số cơ sở chưa có chủ trương, nghị quyết và không nắm được quy trình bố trí cho cán bộ đi đào tạo còn tràn lan. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo cơ sở ít quan tâm đến việc tự học trong thực tiễn đối với bản thân. Mặc dù đã được đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo tiêu chuẩn của chức danh lãnh đạo, quản lý nhưng việc vận dụng kiến thức đã được đào tạo vào thực tiễn của đội ngũ cán bộ còn rất hạn chế nhất là cán bộ cấp cơ sở.

Việc xây dựng đề án vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực gắn liền với từng vị trí còn chung chung, chưa khoa học, chưa sát với thực tiễn dẫn đến khó khăn cho công tác đào tạo bồi dưỡng theo vị trí việc làm và đánh giá năng lực của cán bộ, công chức, viên chức.

Tỷ lệ cán bộ nữ là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo để có điều

kiện bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo còn thấp.

3. Nguyên nhân của hạn chế

** Chủ quan:*

Nhận thức trong việc đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, quản lý cấp cơ sở rất hạn chế, chưa đầy đủ. Ngại đi học lấy lý do để không đi học.

Nhận thức của một số nhân dân chưa đúng đắn trong việc cho con em đi học là phải bố trí được việc làm hưởng lương Nhà nước.

** Khách quan:*

Phong tục tập quán của một số đồng bào dân tộc thiểu số không muốn đi xa gia đình. Gia đình không tạo điều kiện cho cán bộ, con em đi học chuyên môn.

Điều kiện thu nhập, chế độ tiền lương của cán bộ chưa đáp ứng cho việc chi phí học tập, nhất là cán bộ xã, thị trấn.

Một số cơ quan có ít biên chế nên khó khăn cho việc cử cán bộ đi đào tạo hệ tập trung.

III- Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2021 - 2025

1. Mục tiêu chung.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực quản lý điều hành và thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn huyện. Nâng cao tỷ lệ cán bộ quản lý, lãnh đạo là nữ và cán bộ quản lý, lãnh đạo các cơ quan, ban ngành cấp huyện là người địa phương; Cùng với việc đào tạo hàng năm chú trọng rà soát bố trí con em các dân tộc trong huyện đã tốt nghiệp các trường chuyên nghiệp có năng lực vào làm việc tại các xã, thị trấn và các cơ quan của huyện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Từng bước khắc phục tình trạng đào tạo cán bộ hệ vừa làm vừa học.

Tiếp tục triển khai, thực hiện nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19 tháng 5 năm 2018 Nghị quyết hội nghị lần thứ bảy, Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

2. Mục tiêu cụ thể và chuyên ngành, lộ trình đào tạo.

a- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức cấp huyện:

** Mục tiêu đến năm 2025:*

- *Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ huyện:* 50% có trình độ chuyên môn thạc sĩ trở lên (tăng 17% so với hiện nay) và 100% có trình độ cao cấp lý luận chính trị (tăng 21% so với hiện nay); 100% đã qua bồi dưỡng quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên trở lên, trong đó 80% được bồi dưỡng chương trình chuyên viên chính (tăng 33% so với hiện nay); 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

- Chức danh Bí thư, Phó bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện có trình độ chuyên môn đại học và trình độ lý luận chính trị cao cấp; phần đầu 100% có trình độ thạc sĩ (hoặc đang học thạc sĩ) trở lên (tăng 33,3% so với hiện nay), 100% đã qua bồi dưỡng quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên chính (tăng 33,3% so với hiện nay); 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

- Chức danh Phó Chủ tịch HĐND, UBND Huyện: phần đầu 100% có trình độ thạc sĩ trở lên (hoặc đang học thạc sĩ), (tăng 33,3% so với hiện nay); 100% có trình độ cao cấp lý luận chính trị; 100% đã qua bồi dưỡng quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên chính, 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

- Các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, ban ngành cấp huyện (trừ những đồng chí là Ủy viên Ban chấp hành Huyện ủy khóa XXI)

100% Trưởng phó cơ quan, ban ngành có trình độ chuyên môn đại học, trong đó 30% có trình độ thạc sĩ hoặc đang học thạc sĩ (tăng 19% so với hiện nay); 100% trung cấp lý luận chính trị trở lên, trong đó 70% có trình độ cao cấp lý luận chính trị (tăng 18% so với hiện nay), 100% đã qua bồi dưỡng quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên, trong đó 35% được bồi dưỡng chương trình chuyên viên chính (tăng 16% so với hiện nay), 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

- Đối với cán bộ, công chức cấp huyện thuộc huyện quản lý:

100% cán bộ, công chức cơ quan, ban ngành của huyện có trình độ chuyên môn đại học trở lên (trừ cán bộ hợp đồng 68, kỹ thuật viên và nhân viên phục vụ 10 đồng chí), trong đó 15% có trình độ thạc sĩ (tăng 12% so với hiện nay); 100% trung cấp lý luận chính trị trở lên, trong đó 5% có trình độ cao cấp lý luận chính trị (diện trong quy hoạch cấp ủy huyện) (tăng 2% so với hiện nay), 100% đã qua bồi dưỡng quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên, 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

*** Nhu cầu đào tạo:**

Về đào tạo sau đại học: 35 đồng chí; mỗi năm cử 07 - 08 đồng chí đi đào tạo.

Về đào tạo trình độ đại học chuyên môn: 23 đồng chí, mỗi năm cử 04 - 05 đồng chí đi đào tạo.

Về lý luận chính trị: Cao cấp 22 đồng, trong đó mỗi năm cử 04 - 05 đồng chí đi học; Trung cấp 68 đồng chí, mỗi năm cử 13 - 14 đồng chí đi học.

Về bồi dưỡng Quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên chính 23 đồng chí, mỗi năm cử từ 05 - 06 đồng chí đi đào tạo; Chương trình chuyên viên 83 đồng chí, mỗi năm cử 16 - 17 đồng chí đi học.

Trên cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2021 - 2025, chú trọng xem xét lựa chọn những cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người địa phương để

đề bạt, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo các cơ quan, ban ngành cấp huyện nâng tỷ lệ nữ từ 17,8% năm 2020 lên 35% vào năm 2025 (tăng 13 đồng chí).

b- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã, thị trấn

*** Mục tiêu đến năm 2025:**

- Chức danh cán bộ chủ chốt từ Phó Chủ tịch UBND xã trở lên 100% có trình độ chuyên môn đại học, trong đó 15% có trình độ thạc sĩ hoặc đang học thạc sĩ trở lên (tăng 9% so với hiện nay); 100% có trình độ trung cấp lý luận chính trị, trong đó có 20% có trình độ cao cấp lý luận chính trị (tăng 9% so với hiện nay); 100% được bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, trong đó 10% đã qua bồi dưỡng quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên chính (tăng 6% so với hiện nay); 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

- Chức danh Chủ tịch UBNDTTQ và trưởng các tổ chức đoàn thể xã, thị trấn: 100% có trình độ chuyên môn Đại học hoặc đang học đại học trở lên (tăng 28% so với hiện nay); 100% có trình độ trung cấp hoặc đang học trung cấp chính trị (tăng 3% so với hiện nay); 100% được bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên (tăng 71% so với hiện nay); 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

- Cán bộ, công chức xã, thị trấn (*trừ những đồng chí lãnh đạo chủ chốt và trưởng các đoàn thể*): 100% có trình độ trung cấp chuyên môn trở lên, trong đó 90% có trình độ Đại học hoặc đang học đại học trở lên (tăng 34% so với hiện nay); 100% có trình độ sơ cấp chính trị, trong đó 90% có trình độ trung cấp hoặc đang học trung cấp trở lên (tăng 29% so với hiện nay); 100% được bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình cán sự, trong đó 80% được bồi dưỡng chương trình chuyên viên (tăng 48% so với hiện nay); 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

*** Nhu cầu đào tạo:**

Về đào tạo sau đại học: 12 đồng chí, mỗi năm cử 03 -04 đồng chí đi đào tạo.

Về đào tạo trình độ đại học chuyên môn: 131 đồng chí, mỗi năm cử 26 - 28 đồng chí đi đào tạo.

Về lý luận chính trị: Cao cấp 11 đồng, trong đó mỗi năm cử 02 - 03 đồng chí đi học; Trung cấp 87 đồng chí, mỗi năm cử 17 - 19 đồng chí đi học.

Về bồi dưỡng Quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên chính 08 đồng chí, mỗi năm cử từ 02 đồng chí đi đào tạo; Chương trình chuyên viên 264 đồng chí, mỗi năm cử 53 -55 đồng chí đi học.

c- Đối với lãnh đạo quản lý các trường

*** Mục tiêu đến năm 2025:**

Chức danh Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường 100% có trình độ chuyên môn đại học và trung cấp chính trị trở lên, trong đó 3% có trình độ

chuyên môn thạc sĩ hoặc đang học thạc sĩ; 100% được bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, 100% có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo quy định.

*** Nhu cầu đào tạo:**

Về đào tạo sau đại học: 04 đồng chí; mỗi năm cử 01 đồng chí đi đào tạo.

Về lý luận chính trị: Trung cấp 55 đồng chí (gồm cả các đồng chí đương chức chưa được đào tạo và các đồng chí được bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý các trường), mỗi năm cử 10 - 12 đồng chí đi học.

Về bồi dưỡng Quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên 75 đồng chí, mỗi năm cử từ 15 - 16 đồng chí đi đào tạo;

IV- Các giải pháp

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức

Việc đi đào tạo nâng cao trình độ kiến thức là trách nhiệm bắt buộc của cán bộ, công chức, viên chức. Đặc biệt là những đồng chí được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.

2. Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng

Trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức được hưởng nguyên lương và các chế độ khác, được cơ quan bố trí thời gian và một phần kinh phí đào tạo, tài liệu học tập theo mức hỗ trợ do cơ quan chủ quản quy định, ngoài ra cá nhân tự túc.

Chính sách hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ cử đi học sau đại học, thực hiện theo Nghị quyết HĐND tỉnh về chính sách thu hút đối với cán bộ có trình độ sau đại học, nếu đủ điều kiện áp dụng.

Có chính sách hỗ trợ con em địa phương là người dân tộc thiểu số chưa có việc làm đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn. Thông qua việc gây quỹ hỗ trợ đào tạo, kêu gọi xã hội hóa các tập thể, cá nhân hỗ trợ.

3. Về vị trí việc làm và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng

Tiếp tục hoàn thiện đề án vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực gắn liền với từng vị trí để làm căn cứ cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; xác định rõ vị trí việc làm đóng vai trò quan trọng, then chốt đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng vì đây là cơ sở để xây dựng được bản mô tả công việc và khung năng lực của người thực hiện công việc gắn liền với vị trí việc làm đó.

Xác định đúng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng làm cơ sở để tổ chức, triển khai thực hiện đề án đào tạo giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo, chú trọng đến đào tạo theo địa chỉ, theo ngành, lĩnh vực, đào tạo tập trung, chính quy, bài bản, chuẩn theo chức danh, vị trí việc làm và đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ lý luận chính trị. Mở rộng đối tượng đào tạo về chuyên môn trình độ thạc sĩ, cao cấp lý luận chính trị, tăng chỉ tiêu đào tạo cao cấp chính trị, nhất là hệ tập trung học tại học viện;

Tăng cường công tác tuyên truyền và định hướng cho cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số, người địa phương đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và tạo nguồn cán bộ kế cận.

4. Về phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo và liên kết đào tạo.

Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng trung tâm chính trị huyện, nâng cao chất lượng về đội ngũ giáo viên, tăng cường phối hợp với các trường đào tạo trong và ngoài tỉnh để mở các lớp đào tạo.

Tăng cường phối hợp với trường chính trị tỉnh mở các lớp đào tạo trung cấp chính trị hệ không tập trung học tại huyện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Công tác quản lý đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trước và sau đào tạo.

Cán bộ thuộc diện Huyện uỷ quản lý và cán bộ khối đảng, đoàn thể huyện được cử đi đào tạo từ Đại học trở lên phải được sự nhất trí của Thường trực Huyện uỷ. Cán bộ, công chức còn lại giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo phân cấp quản lý.

Coi kết quả học tập, khả năng vận dụng kiến thức đã học vào luận văn, luận án, các đề tài khoa học được ứng dụng vào thực tế là một tiêu chuẩn xem xét, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ trong từng cơ quan, đơn vị.

Công tác luân chuyển, điều động cán bộ có trình độ Đại học trở lên ra khỏi Huyện phải được sự đồng ý của Thường trực huyện uỷ hoặc Thường trực Ủy ban nhân dân huyện theo phân cấp quản lý.

VII- Tổ chức thực hiện.

1. Các cơ quan, ban ngành, tổ chức đoàn thể, các chi, Đảng bộ cơ sở đảng uỷ trực thuộc Huyện uỷ, các Ban đảng huyện căn cứ vào tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đề án; đồng thời tổ chức tốt việc bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2025 - 2030. Hàng năm lập danh sách bố trí cử cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ nói chung và cán bộ lãnh đạo quản lý nói riêng, (*Thời gian hoàn thành trong quý I hàng năm*) gửi về Thường trực huyện uỷ qua Ban tổ chức Huyện uỷ để tổng hợp và tham mưu cho cấp ủy huyện lãnh chỉ đạo triển khai thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể hàng năm, chuẩn bị các điều kiện và nguồn kinh phí, làm công tác tuyển sinh, liên kết với các đơn vị đào tạo tổ chức đào tạo đảm bảo mục tiêu của đề án, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung đề án này.

3. Trung tâm chính trị huyện hàng năm phối hợp với các Ban Đảng huyện xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ theo thẩm quyền phân cấp và

triển khai thực hiện, chủ động đề xuất nâng cấp cơ sở hạ tầng để đảm bảo nhu cầu mở các lớp đào tạo; đổi mới hình thức bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên các lớp bồi dưỡng.

4. Giao UBKT Huyện ủy hàng năm tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện đề án này.

5. Giao cho Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với cơ quan chuyên môn hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Đề án. Tham mưu cho Ban thường vụ Huyện ủy bố trí cán bộ đi đào tạo hàng năm theo lộ trình trên. Tham gia vào các chương trình, kế hoạch đào tạo của các trường trong huyện. Tham mưu cho Ban chấp hành Đảng bộ huyện hàng năm đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện đề án và đánh giá tổng kết vào năm 2025.

Nơi nhận

- Thường trực Tỉnh ủy;
- BTC - Nội vụ tỉnh;
- Đ/c Vàng Seo Cón - UVBTVTU
- Chủ tịch UBMTTQ tỉnh;
- Các Đ/c UVBCH Huyện ủy;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- Đảng bộ các xã, thị trấn;
- Lưu Văn phòng huyện ủy

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Vũ Mạnh Hà